

Số: /KH-SNN

Phú Thọ, ngày tháng 6 năm 2023

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và PTNT năm 2023

Thực hiện Quyết định số 1837/QĐ-BNN-CĐS ngày 11/5/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Nông nghiệp và PTNT năm 2023;

Thực hiện Kế hoạch số 1687/KH-UBND ngày 12/5/2023 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Phú Thọ năm 2023;

Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Kế hoạch chuyển đổi ngành Nông nghiệp và PTNT năm 2023, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Đẩy mạnh chuyển đổi số thực chất, hiệu quả, tiết kiệm, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức đến hành động về chuyển đổi số của các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân tham gia chuỗi giá trị nông nghiệp từ tỉnh đến cơ sở.

2. Ứng dụng CNTT nhằm phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, đặt trọng tâm vào Chuyển đổi số trong toàn ngành góp phần xây dựng hệ thống CNTT hiện đại, chất lượng, công bằng, hiệu quả.

3. Nâng cao chất lượng hoạt động, hiệu quả hoạt động Trang thông tin điện tử; cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo quy định và dịch vụ Bưu chính công ích; Rà soát, cắt giảm đơn giản hoá TTHC, rút ngắn thời gian tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

4. Xây dựng, phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phần mềm chuyên ngành phục vụ cho hoạt động nghiệp vụ, bảo đảm triển khai đồng bộ với việc phát triển các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, cơ sở dữ liệu quốc gia. Tích cực ứng dụng CNTT vào công tác chuyên môn và chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị.

5. Đầu tư về trang thiết bị, dịch vụ CNTT và nguồn nhân lực bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo quy định cho các hệ thống thông tin các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các phòng, đơn vị trực thuộc. Hướng dẫn cán bộ, công chức thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin trong quản lý nhà nước, an toàn thông tin mạng của các hệ thống quản lý theo quy định.

II. MỤC TIÊU.

1. Mục tiêu tổng quát.

Tập trung phát triển chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và PTNT một cách đồng bộ, toàn diện, đảm bảo phù hợp và hiệu quả theo “Kế hoạch chuyển đổi số ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn giai đoạn 2022-2025”; từng bước

quản trị và quản lý nông nghiệp dựa trên công nghệ số, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành về nông lâm nghiệp và thủy sản; ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh, quản lý giám sát, truy xuất nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm; Thúc đẩy các thành phần kinh tế liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn có cung cấp dịch vụ sản phẩm hàng hóa tham gia vào các sàn thương mại điện tử, trong đó tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản, đặc trưng và sản phẩm OCOP, gắn với phát triển du lịch dịch vụ nông thôn.

2. Mục tiêu cụ thể.

2.1. Phát triển Chính quyền số trong nông nghiệp.

- 100% Thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 40% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa; trên 50% hồ sơ TTHC xử lý trực tuyến.

- 100% các văn bản, chế độ báo cáo thuộc phạm vi quản lý của Sở (không bao gồm nội dung mật) được ký số, được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống số thông tin, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- 100% công chức, viên chức trong ngành được trang bị máy tính, kết nối mạng, cài đặt phần mềm bảo mật để phục vụ công vụ (không bao gồm máy tính sử dụng riêng cho soạn thảo các văn bản có nội dung mật, tối mật, tuyệt mật); 50% cán bộ công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

2.2. Phát triển, xây dựng Dữ liệu số.

- Triển khai, xây dựng, ban hành danh mục cơ sở dữ liệu số chuyên ngành Nông nghiệp và PTNT một cách đồng bộ, thống nhất, kết nối, chia sẻ, lưu trữ, liên thông, đảm an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả, để từng bước tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số.

- 30% đơn vị thuộc Sở triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp thông qua các phần mềm chuyên ngành; 80% đơn vị trực thuộc Sở triển khai chức năng kho dữ liệu điện tử, phục vụ công tác lưu trữ và quản lý.

2.3. Phát triển kinh tế số, xã hội số trong nông nghiệp.

- Phân đầu 100% các sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực, đặc sản, đặc trưng có truy xuất nguồn gốc, đăng ký tham gia các sàn thương mại điện tử, xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm.

- Phân đầu 40% doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp cung cấp dịch vụ tiếp cận và tham gia vào sàn thương mại điện tử, các hoạt động giao dịch điện tử trên môi trường mạng và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động quản lý, giám sát, sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ nông nghiệp.

- Nâng cao năng lực, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ công chức, viên chức; triển khai, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, chủ thể OCOP, người dân, ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp, trong quản trị sản xuất, quản lý doanh nghiệp.

- Phân đầu 100% xã, khu (xã phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; khu nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu), theo kế hoạch của tỉnh năm 2023, đạt chuẩn chỉ tiêu, tiêu chí “Thông tin và Truyền thông” theo quy định.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Phát triển chính quyền số.

- Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, đơn giản hóa TTHC; đồng bộ hồ sơ TTHC theo quy định Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/06/2022 quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng; hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC trực tuyến bằng nhiều hình thức (tài liệu điện tử, video hướng dẫn, đường dây nóng, hỗ trợ online trên trang Website: snn.phutho.gov.vn, điện thoại di động,...), đồng thời hướng đến, ứng dụng và triển khai dịch vụ công trực tuyến trên nhiều nền tảng thiết bị.

- Xây dựng, triển khai phần mềm, thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu, dữ liệu.

- Triển khai có hiệu quả, đồng bộ việc đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin của Sở (theo Quyết định số 2348/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh).

2. Xây dựng, nâng cấp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, phục vụ chuyển đổi số.

- Kiểm tra, rà soát, nâng cấp, hoàn thiện thiết bị CNTT theo hướng hiện đại, đồng bộ, có đường truyền Internet băng rộng tốc độ cao, kết nối trực tiếp với hệ thống trung chuyển Internet tỉnh, quốc gia, đáp ứng nhu cầu lưu trữ, xử lý dữ liệu và yêu cầu chuyển đổi số (theo Kế hoạch số 3927/KH-UBND ngày 05/10/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số tỉnh Phú Thọ đến năm 2025).

- Phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của ngành, đảm bảo kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh, trung ương.

3. Xây dựng, phát triển dữ liệu số ngành Nông nghiệp.

Phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, Sở Thông tin và Truyền thông, tập trung rà soát, xây dựng cơ sở dữ liệu của ngành, thực hiện số hóa thành dữ liệu điện tử, kết nối, liên thông, chia sẻ, tích hợp với trung ương, địa phương, trong đó tập trung vào các lĩnh vực như sau:

- Cơ sở dữ liệu quản lý trồng trọt, bảo vệ thực vật: Tiếp nhận và ứng dụng phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành trồng trọt (csdltrongtrot.mard.gov.vn). Nghiên cứu xây dựng phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin và hệ thống thông tin địa lý toàn cầu (GIS) trong quản lý trồng trọt và bảo vệ thực vật.

- Cơ sở dữ liệu quản lý chăn nuôi, thú y: Triển khai phát triển dữ liệu vùng sản xuất chăn nuôi tập trung, dữ liệu thức ăn chăn nuôi; hệ thống CSDL phục vụ cấp và quản lý mã số định danh cơ sở chăn nuôi trực tuyến; dữ liệu về thú y, giám sát, cảnh báo dịch bệnh động vật.

- Cơ sở dữ liệu quản lý lâm nghiệp: Tiếp tục triển khai và sử dụng hiệu quả phần mềm theo dõi diễn biến tài nguyên rừng (FORMIS), quản lý dữ liệu và báo cáo tuần tra SMART tại Vườn Quốc gia Xuân Sơn. Tiếp tục cập nhật triển khai phát triển CSDL hệ thống thông tin quản lý ngành lâm nghiệp (điều tra, kiểm kê rừng, đất

lâm nghiệp, theo dõi diễn biến và công tác phòng cháy chữa cháy rừng,...), tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Lâm nghiệp.

- Cơ sở dữ liệu quản lý thủy sản: Triển khai phát triển dữ liệu vùng nuôi thủy sản, vùng nguyên liệu tập trung, nguồn cung thủy sản gắn với chỉ dẫn địa lý thuộc lĩnh vực thủy sản; hoàn thiện hệ thống CSDL phục vụ cấp và quản lý mã số vùng nuôi trực tuyến.

- Cơ sở dữ liệu quản lý thủy lợi: Triển khai phát triển dữ liệu Giám sát thiên tai, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành phòng chống thiên tai.

- Cơ sở dữ liệu quản lý Phát triển nông thôn: Triển khai CSDL quản lý năng lực giám sát, đánh giá lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn; Ứng dụng chuyển đổi số trong đánh giá, thẩm định, phân hạng sản phẩm OCOP.

- Cơ sở dữ liệu quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản: Triển khai phát triển nền tảng CSDL lĩnh vực quản lý chất lượng, ATTP, chế biến gắn với kết nối cung cầu, truy xuất nguồn gốc.

4. Phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Ứng dụng công nghệ số để tự động hoá các quy trình trồng trọt, chăn nuôi, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; quản lý mã số vùng nguyên liệu, truy xuất nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm; đẩy mạnh quá trình số hóa, xây dựng bản đồ số nông nghiệp, nông thôn, cơ sở dữ liệu đồng bộ, liên thông, kết nối và chia sẻ; phát triển nông nghiệp công nghệ cao, tiến bộ khoa kỹ thuật, nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển nền tảng các ứng dụng trên thiết bị di động, cho phép người dân, HTX, doanh nghiệp có thể định danh trên không gian số và sử dụng mọi dịch vụ, tiện ích mọi lúc, mọi nơi.

- Tiếp tục bổ sung, nâng cấp, hoàn thiện phần mềm chuyển đổi số hiện có hoạt động trên Website, trên thiết bị di động để tích hợp vào phần mềm chuyển đổi số của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tăng cường công tác tuyên truyền trên các trang Fanpage và Youtube để tuyên truyền, giới thiệu quảng bá nông sản, sản phẩm OCOP, trao đổi TBKT,... Hướng dẫn các doanh nghiệp, HTX, trang trại và đặc biệt là các chủ thể OCOP cài đặt và sử dụng phần mềm nhằm chuẩn hóa quy trình sản xuất, giúp tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, minh bạch thông tin, mã hoá và xuất code tem QP truy xuất nguồn gốc, thúc đẩy tiêu thụ, nâng cao giá trị, trong đó tập trung các lĩnh vực: chăn nuôi, trồng trọt, lâm nghiệp, thủy sản. Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, nhóm hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử, nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ sản phẩm đặc sản, đặc trưng và tiềm năng của địa phương, tạo sự kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với chủ thể sản xuất theo từng ngành hàng và hình thành chuỗi liên kết mới.

5. Phát triển nguồn nhân lực CNTT.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT và cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

Để triển khai đạt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT yêu cầu các phòng, đơn vị trực thuộc Sở, chủ động huy động, lồng ghép các nguồn lực, phối hợp với các cơ quan có liên quan, đơn vị ngành dọc trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, cụ thể thể hóa các nội dung kế hoạch triển khai thực hiện.

1. Phòng Kỹ thuật - Tổng hợp Sở.

- Là cơ quan đầu mối theo dõi, tổng hợp, tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng cơ chế, chính sách, kế hoạch, kết quả triển khai thực hiện chuyển đổi số của toàn ngành. Phối hợp với Văn phòng Sở phát huy hiệu quả trang Website: <http://snn.phutho.gov.vn>

- Phối hợp với đơn vị liên quan trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu triển khai xây dựng phần mềm phục vụ quản lý dữ liệu ngành; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu của ngành, đảm bảo kết nối, liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh, trung ương. Cập nhật dữ liệu hệ thống giám sát và điều hành thông minh (IOC) thuộc lĩnh vực được giao của ngành đảm bảo theo yêu cầu.

- Tham mưu, đề xuất, triển khai, phát triển dữ liệu từ các đề tài, sản phẩm khoa học công nghệ; CSDL quản lý KHCN ngành nông nghiệp và PTNT.

2. Văn phòng Sở.

- Tham mưu, đề xuất, thúc đẩy xây dựng, phát triển Chính quyền số; nghiên cứu, xây dựng, triển khai phần mềm, ứng dụng CNTT, trang thiết bị công nghệ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu, dữ liệu tại Sở;

- Phối hợp với các đơn vị liên quan quản trị và phát huy hiệu quả phần mềm quản lý văn bản (<https://snnptntphutho.vnptioffice.vn>);

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp hạng mức độ Chính quyền số của Sở Nông nghiệp và PTNT; tiếp tục tham mưu rà soát, hoàn thiện, đơn giản hoá TTHC;

3. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

- Cập nhật cơ sở dữ liệu ngành trồng trọt (csdltrongtrot.mard.gov.vn). Tham mưu, đề xuất, triển khai, phát triển dữ liệu vùng sản xuất, vùng nguyên liệu tập trung, nguồn cung gắn với chỉ dẫn địa lý thuộc lĩnh vực trồng trọt; hệ thống cơ sở quốc gia về mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói (msvt-csdg.ppd.gov.vn); dữ liệu về sinh vật gây hại cây trồng. Phát huy hiệu quả trang Website: <http://bvtvphutho.vn>

- Nghiên cứu xây dựng phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin và hệ thống thông tin địa lý toàn cầu (GIS) trong quản lý trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

4. Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

- Tham mưu, đề xuất, triển khai, phát triển dữ liệu vùng sản xuất chăn nuôi tập trung; dữ liệu thức ăn chăn nuôi; hệ thống CSDL phục vụ cấp và quản lý mã số định danh cơ sở chăn nuôi trực tuyến; dữ liệu lớn về thú y, giám sát, cảnh báo dịch bệnh động vật.

- Đề xuất, triển khai, thí điểm các mô hình, dự án, ứng dụng công nghệ số trong quản lý chăn nuôi, kiểm dịch động vật...

5. Chi cục Kiểm lâm.

- Tiếp tục triển khai và sử dụng hiệu quả phần mềm theo dõi diễn biến tài nguyên rừng (FORMIS); Tham mưu, đề xuất, triển khai, phát triển CSDL Hệ thống thông tin quản lý ngành lâm nghiệp (theo dõi diễn biến rừng và công tác phòng cháy, chữa cháy rừng,...), tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số lĩnh vực Lâm nghiệp.

- Đề xuất, triển khai, thí điểm các mô hình, dự án, ứng dụng công nghệ số trong quản lý bảo vệ rừng như (lắp đặt và biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng tự động trên địa bàn tỉnh với các tính năng: Cảm ứng nhiệt, tự xác định ẩm độ, nhiệt độ, dự báo các cấp độ cháy rừng, sử dụng chip điện tử tích hợp trên điện thoại thông minh, trả kết quả dự báo cấp cháy rừng về điện thoại của cán bộ kiểm lâm).

6. Chi cục Thủy lợi.

Tham mưu, đề xuất, triển khai phát triển dữ liệu Giám sát thiên tai, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; tiếp tục duy trì và phát triển hệ thống thông tin cảnh báo sớm thiên tai, tích hợp thông số tại các trạm đo mưa tự động; nghiên cứu đề xuất lắp đặt hệ thống camera trực tuyến giám sát mực nước tại các điểm xung yếu phục vụ quản lý một số hồ chứa nước lớn trên địa bàn tỉnh, đê bao, lưu vực sông trên địa bàn tỉnh...

8. Chi cục Thủy sản.

- Tham mưu, đề xuất, triển khai phát triển dữ liệu vùng nuôi, khai thác thủy sản, nguồn cung thủy sản gắn với chỉ dẫn địa lý thuộc lĩnh vực thủy sản; triển khai hệ thống CSDL phục vụ cấp và quản lý mã số cơ sở nuôi, vùng nuôi, ao nuôi trực tuyến; tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan cập nhật “Cơ sở dữ liệu quản lý giống, thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về Thủy sản”

- Đề xuất, triển khai, thí điểm mô hình: Ứng dụng chuyển đổi số tại các cơ sở sản xuất kinh doanh cá giống, các Doanh nghiệp, hợp tác xã thủy sản, các cơ sở nuôi các lồng thâm canh trên sông và hồ chứa; Ứng dụng chuyển đổi số trong cảnh báo, quan trắc môi trường, giám sát dịch bệnh tại vùng nuôi, khu nuôi thủy sản tập trung, các cụm nuôi cá lồng trên sông và hồ chứa.

9. Chi cục Phát triển nông thôn.

- Tham mưu, triển khai CSDL quản lý năng lực giám sát, đánh giá lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn qua hệ thống cơ sở dữ liệu tại địa chỉ: <http://gsdgdcrd.vn>; Nghiên cứu, ứng dụng triển khai thực hiện chuyển đổi số trong đánh giá, thẩm định, phân hạng sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh.

- Đề xuất, triển khai, thí điểm các mô hình, dự án, ứng dụng công nghệ số trong quản lý Hợp tác xã nông nghiệp, trang trại, tổ hợp tác, phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn, sản phẩm OCOP.

10. Chi cục chất lượng nông lâm sản và thủy sản.

- Tham mưu, đề xuất, triển khai phát triển nền tảng CSDL lĩnh vực quản lý chất lượng, ATTP, chế biến gắn với kết nối cung cầu, truy xuất nguồn gốc.

- Đề xuất, triển khai, thí điểm các mô hình, dự án, ứng dụng công nghệ số trong quản lý ATTP, chất lượng sản phẩm, chế biến, xúc tiến thương mại nông lâm thủy sản; truy xuất nguồn gốc sản phẩm...

11. Văn phòng điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh.

- Tham mưu, đề xuất, triển khai, ứng dụng chuyển đổi số trong đánh giá, thẩm định huyện, xã, khu dân cư đạt chuẩn nông thôn mới tổ chức lấy ý kiến hài lòng của người dân; báo cáo định kỳ nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới;

- Đề xuất, triển khai, thí điểm các mô hình, dự án, ứng dụng công nghệ số trong xây dựng nông thôn mới (xã/thôn nông thôn mới thông minh); xã thương mại điện tử cho sản phẩm nông nghiệp, nông thôn chủ lực gắn với sản phẩm OCOP, du lịch dịch vụ...

12. Trung tâm Khuyến nông.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, HTX, trang trại và người dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong nông nghiệp. Đặc biệt là các chủ thể sản xuất các sản phẩm chủ lực, đặc sản, đặc trưng, OCOP được cài đặt và sử dụng phần mềm nhằm chuẩn hoá quy trình sản xuất, giúp tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, tem truy xuất nguồn gốc, thúc đẩy tiêu thụ. Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ các chủ thể tham gia các sàn thương mại điện tử, nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ sản phẩm đặc sản, đặc trưng và tiềm năng của địa phương, tạo sự kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp, HTX chủ thể sản xuất theo từng ngành hàng và hình thành chuỗi liên kết mới.

- Tiếp tục triển khai phần mềm chuyển đổi số hiện có hoạt động trên Website: <http://phutho.idfood.net> và ứng dụng “Agritech - Chuỗi nông nghiệp số” trên thiết bị di động. Tuyên truyền trên Fanpage (<https://www.facebook.com/nongnghiepphutho>), ứng dụng zalo (Nông nghiệp Phú Thọ).

13. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao, chủ động tham mưu, triển khai, xây dựng cơ sở dữ liệu, chuyển đổi số theo các nội dung kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và PTNT năm 2023. Giám đốc sở yêu cầu, Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, chủ động tham mưu, tích cực triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch đảm bảo mục tiêu đề ra./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Thông tin và TT (p/h);
- GD, các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, (25b).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Tú Anh